

THÔNG BÁO

Về việc triển khai thực hiện và công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư

Thực hiện Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; nhằm công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính theo quy định, UBND phường Hòa Thắng thông báo như sau:

1. Triển khai thực hiện và công khai danh mục thủ tục hành chính

- Triển khai thực hiện và công khai đầy đủ, kịp thời danh mục 11 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa (kèm theo Phụ lục).

- Đồng thời gỡ bỏ 06 thủ tục hành chính theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường;
- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của phường.
- Thông tin, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân khi liên hệ thực hiện thủ tục hành chính.

3. Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường thực hiện niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, xử lý, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo từng thủ tục hành chính; theo dõi quá trình giải

quyết và trả kết quả đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

4. Phương thức thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính có thể lựa chọn một trong các hình thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử (VNeID) tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hòa Thắng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tra cứu chi tiết thành phần hồ sơ, cách thức thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

5. Trách nhiệm thực hiện

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 07/8/2026.

- Tiếp nhận, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ, theo dõi quá trình giải quyết và trả kết quả theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện đăng tải danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND trên trang thông tin điện tử phường và các trang mạng xã hội của phường.

c) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị

Chủ trì tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được giao theo thẩm quyền của UBND phường theo đúng trình tự, thời gian quy định; phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công phường trong việc tiếp nhận, xử lý, chuyển hồ sơ đối với các thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, bảo đảm đúng quy định.

d) Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn các thủ tục hành chính theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND bằng nhiều hình thức phù hợp để tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính theo Quyết định số 2723/QĐ-UBND để tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết và thực hiện.

UBND phường Hòa Thắng thông báo đến các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết, thực hiện./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBMTTQVN, các TCCTXH phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm PVHCC phường;
- Trung tâm DVSN công phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, HCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Xuân Thanh

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU' THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Hòa Thắng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) Mã số TTHC: 1.014801	05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm hành chính công các cấp	Không quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Điều 21 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản. Mã số TTHC: 1.004943	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu);	Trung tâm hành chính công các cấp	Không quy định	- Điều 12 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; - Mục III Phần A Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP; - Quyết định số 2085/QĐ-BNNMT ngày 02/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản.			
2	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Mã số TTHC: 1.004683	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ để tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm và cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); - 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.	Trung tâm hành chính công các cấp	Không quy định.	- Điều 17, Điều 18 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; - Mục II Phần A Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP; - Quyết định số 2085/QĐ-BNNMT ngày 02/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài). Mã số TTHC: 1.004915	- Trường hợp cấp mới: 09 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Trường hợp cấp lại: 02 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm hành chính công các cấp	Không quy định.	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Điều 14 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; - Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ). Mã số TTHC: 1.004918	- Trường hợp cấp mới: 09 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Trường hợp cấp lại: 02 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm hành chính công các cấp	Không quy định.	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Điều 10 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; - Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản. Mã số TTHC: 1.004359	05 ngày làm việc (đối với cấp mới), 03 ngày làm việc (đối với cấp lại), kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm hành chính công các cấp	Lệ phí cấp mới 40.000đồng/lần; lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần.	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Mã số TTHC: 1.004913	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm hành chính công các cấp	Không quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Điều 20 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; - Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 xã, phường trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.004692	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm hành chính công các cấp	Không quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Điều 21 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP; - Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (đối với cơ sở đăng kiểm tàu cá trên địa bàn quản lý trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý). Mã số TTHC: 1.003741	05 ngày làm việc (đối với cấp mới), 03 ngày làm việc (đối với cấp lại), kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm hành chính công các cấp	12.450.000 đồng/lần (Theo quy định tại Thông tư số 94/2021/T T-BTC)	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính;

					- Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam. Mã số TTHC: 1.004344	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm hành chính công các cấp	Chưa có quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 tỉnh, thành phố trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Bộ trưởng bộ Nông nghiệp và Môi trường). Mã số TTHC: 1.014834	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm hành chính công các cấp	Không quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15; - Điều 21 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ; - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1763/QĐ-BNNMT ngày 15/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.